UBND TỈNH AN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /KH-SNNMT

An Giang, ngày 21 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 86/KH-UBND*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở) xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND UBND phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường (gọi tắt là Ngành) trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt và cụ thể hoá thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung: Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

b) Tiếp tục nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các Phòng, ban, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở về vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng cho phát triển Ngành nói chung, phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn nói riêng, trong đó phát triển kinh tế Hợp tác xã, phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực, tiềm năng gắn với sự tham gia liên kết tiêu thụ của Doanh nghiệp góp phần thực hiện thành công, đạt mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh.

c) Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ Đảng trong toàn Ngành đối với phát triển kinh tế tư nhân; phát huy vai trò kiến tạo của tập thể Ngành, đồng hành

với các Sở, ban, ngành tỉnh, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về Kinh tế tư nhân trong tình hình mới. Nêu cao vai trò của doanh nhân tham gia đầu tư phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong Nhân dân trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

d) Ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của ngành theo hướng minh bạch, ổn định, thuận lợi, chi phí thấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế chính sách đột phá nhằm thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân phát triển trong các lĩnh vực tiềm năng của ngành như: nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, logistics, chuyển đổi xanh, đổi mới sáng tạo và kinh tế tuần hoàn trong toàn Ngành.

2. Yêu cầu

a) Nội dung Kế hoạch của ngành nông nghiệp và môi trường cần phải bám sát Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP về Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài; triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt, quyết tâm, cùng lúc, đồng thời với Nghị quyết số 57-NQ/TW về thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, Nghị quyết số 59-NQ/TW về chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thi hành pháp luật trong toàn ngành.

b) Các Phòng, ban thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị liên quan trong Ngành căn cứ Kế hoạch này để triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả theo quan điểm chỉ đạo, các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 86/KH-UBND của UBND tỉnh giao cho ngành nông nghiệp và môi trường trong việc xây dựng và phát huy vai trò của kinh tế tư nhân mà Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 138/NQ-CP; Nghị quyết số 139/NQ-CP đã đề ra.

II. MỤC TIÊU

2.1. Đến năm 2030

Mục tiêu chung toàn ngành nông nghiệp:

- Thực hiện đảm bảo mục tiêu tăng trưởng của ngành nhằm đóng góp vào mục tiêu phát triển kinh tế tư nhân: Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản bình quân 2026-2030 tăng 4,5%/năm trở lên[1].

- Sản lượng lúa bình quân trên 8 triệu tấn/năm trở lên.

- Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản bình quân 1.695.000 tấn/năm.

- Hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang, đồng bộ vào cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia. Trong đó, định danh quản lý 100% đến từng thửa đất do Nhà nước quản lý. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu toàn tỉnh đạt trên 98%. Tỷ lệ làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai với dữ liệu quốc gia về dân cư đạt trên 90%.

[1] Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh bình quân 5 năm (2026-2030) dự kiến đạt từ 11% trở lên

Về kinh tế tư nhân:

- Đến năm 2030 phấn đấu toàn tỉnh có 800 Hợp tác xã[2] tham gia phát triển kinh tế tư nhân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân của Ngành. Hình thành doanh nghiệp quy mô lớn, sản phẩm có thương hiệu được bảo hộ và có sức cạnh tranh trên thị trường, kinh doanh bền vững.

- Tập trung cải cách hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, góp phần vào nâng cao và cai thiện các chỉ số chung của tỉnh gồm: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Đổi mới Sáng tạo cấp địa phương (PII*)* nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Toàn Ngành quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP và nội dung Chương trình hành động số 05-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 86/KH-UBND của UBND tỉnh trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, tập trung tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động để phát triển kinh tế tư nhân

- Tổ chức tuyên truyền trong toàn Ngành nhằm thống nhất nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của của nền kinh tế quốc gia, của tỉnh và của Ngành; là lực lượng thúc đẩy cho phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng Ngành. Đồng thời, tạo thêm việc làm cho cư dân nông thôn, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh các mặt hàng nông sản và doanh nghiệp trong phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần quan trọng thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững.

- Thực hiện tổ chức triển khai tuyên nội dung Nghị quyết số 138/NQ-CP của Chính phủ về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể đến từng đảng viên, cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành.

- Từng Phòng, ban và đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, ban và đơn vị thuộc Sở quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa Phòng, ban và Đơn vị và doanh nghiệp cởi mở, thân thiện, đồng hành, liêm chính, kiến tạo phát triển.

---

[2] Năm 2025 ước có 694 HTX.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

2.1. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách

- Quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Ngành nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng "phục vụ" thay vì đối tượng "quản lý", đảm bảo nguyên tắc "nói đi đôi với làm".

- Tổ chức xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

- Nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tham mưu cho Ban Giám đốc Sở trong việc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên hàng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các phòng, đơn vị trong Ngành.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về đất đai, quy hoạch phát triển sản xuất…

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang cổng thông tin điện tử của Ngành để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Trong kế hoạch phát triển sản xuất của ngành, đưa nhiệm vụ phát triển kinh tế tư nhân là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí để triển khai hỗ trợ kinh tế tư nhân.

2.2. Bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Trên cơ sở các chủ trương, hướng dẫn và cơ chế đặc thù của Trung ương, tập trung tháo gỡ các vướng mắc pháp lý để xử lý các dự án, hợp đồng tồn đọng kéo dài nhiều năm.

- Từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu và công cụ trí tuệ nhân tạo cảnh báo sớm về các nguy cơ vi phạm pháp luật. Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động kiểm tra của ngành.

- Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

2.3. Tuân thủ nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm

Phối hợp với các ngành chức năng nhằm: Phân định rõ giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm; giữa trách nhiệm hình sự với trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự; giữa trách nhiệm hành chính với trách nhiệm dân sự trong phạm vi quản lý của ngành. Không được áp dụng hồi tố quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Đối với vụ việc mà thông tin, tài liệu, chứng cứ chưa đủ rõ ràng để kết luận có hành vi vi phạm pháp luật thì phải sớm có kết luận theo quy định của pháp luật tố tụng, thực hiện công bố công khai.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Phối hợp tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án vướng thủ tục pháp lý, chậm tiến độ, đặc biệt là các dự án lớn của ngành. Đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng. Nghiên cứu tham mưu tỉnh ban hành và triển khai cơ chế, chính sách theo thẩm quyền cho phép để hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp và môi trường, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương.

- Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.

- Khẩn trương rà soát, thống nhất phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử của các đơn vị để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật về đất đai.

3.2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa nguồn vốn cho kinh tế tư nhân

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (kể cả sau khi sửa đổi, bổ sung), chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Phối hợp với các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), hướng dẫn, quy định nội bộ của Hội sở chính ngân hàng: (i) Ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo vay để đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ

mới, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và tín dụng xuất khẩu, tín dụng theo chuỗi cung ứng.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Tích cực huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, Hợp tác xã phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành Hợp tác xã, doanh nghiệp tại địa phương.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh (gồm các kế hoạch sửa đổi, bổ sung có liên quan đến Nghị quyết số 57-NQ/TW) trong ngành nông nghiệp và môi trường.

- Huy động các nguồn lực, mời gọi đầu tư xây dựng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nuôi biển kết hợp sinh thái và bảo tồn, thúc đẩy doanh nghiệp tham gia vào hoạt động sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, có sự liên kết, hợp tác trong sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường, xã hội của doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái công nghiệp phát triển bền vững.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm gắn với nhãn hiệu tập thể của địa phương, trong đó quan tâm sản phẩm chủ lực đặc thù, sản phẩm OCOP. Phát triển chuỗi liên kết các ngành hàng nông sản thế mạnh của tỉnh. Hoàn thiện chuỗi liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành hàng chủ lực và tiềm năng. Tích cực đàm phán với chủ đầu tư các dự án FDI lớn để có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án. Khuyến khích các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu chuỗi giá trị tích cực tham gia vào các chương trình cấp tín dụng theo chuỗi cung ứng.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, trước hết là chuỗi cung ứng nông sản, du lịch, đẩy mạnh liên kết chuỗi, tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng nguyên vật liệu và doanh nghiệp phân phối, bán lẻ. Tổ chức các diễn đàn, các hội thảo về liên kết sản xuất và tiêu thụ, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc sản phẩm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia chuỗi liên kết. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế để kết nối, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình, dự án nhằm phát triển cụm liên kết, tham gia chuỗi giá trị.

6. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

Khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp. Phối hợp với các đơn vị cung cấp các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho DNNVV, Hợp tác xã, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

7. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Rà soát, trình cấp thẩm quyền ban hành danh mục tài sản công cho thuê và quy định về tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên trang thông tin điện tử của địa phương, hoàn thành trong năm 2025-2026 theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Triển khai quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

*** Ghi chú: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao của các phòng, đơn vị trực thuộc, nội dung được phân công cụ thể theo phụ lục đính kèm:**

(1) Phụ lục 1: Danh mục các nhiệm vụ đối với nội dung *"Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 05-Ctr/TU ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân"*

(2) Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ đối với nội dung *"Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của chính phủ về kế hoạch của chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân"*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Phòng, ban và đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện trên cơ sở rà soát các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Kế hoạch của Chính phủ và Chương trình, kế hoạch của Tỉnh liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân để thực hiện đồng bộ thống nhất; ban hành chậm nhất trong Quý IV năm 2025, xác định rõ thời hạn cụ thể các nhiệm vụ phải hoàn thành theo từng tháng, gửi về Sở (thông qua phòng Kế hoạch-Tài chính) để theo dõi, tổng hợp.

- Quyết liệt triển khai kế hoạch đã đề ra. Ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính và nhân lực để thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 của tháng 6) và hằng năm (trước ngày 30 tháng 11) các đơn

vị gửi báo cáo về Sở (thông qua phòng Kế hoạch-Tài chính) tình hình thực hiện Kế hoạch này để gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Giao Phòng Kế hoạch-Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị và các tổ có liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị Ban Giám đốc Sở các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ hiệu quả Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Kế hoạch số 86/KH-UBND phát triển kinh tế tư nhân trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các phòng, ban, đơn vị chủ động đề xuất gửi về Sở (thông qua phòng Kế hoạch-Tài chính) để tổng hợp và báo cáo Ban Giám đốc xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Ban thường vụ Đảng ủy Sở (b/c);
- Ban Giám đốc Sở (chỉ đạo theo lĩnh vực);
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc (tổ chức t/h);
- LĐ.P.KH-TC (tổng hợp,báo cáo);
- Lưu: VT, nduyTản "HT".

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG

Trần Thanh Hiệp